

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI EASY GO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI EASY GO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EASY GO VIETNAM CONSULTANCY AND TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: EZ GO VIETNAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110337020

3. Ngày thành lập: 04/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, tòa nhà Savina, số 1 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948.642.891

Fax:

Email: bichdo@ezgo.com.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.	4649
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị, xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan).	8230
5.	Giáo dục mẫu giáo (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)).	8512

6.	Giáo dục tiểu học (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)).	8521
7.	Giáo dục trung học cơ sở (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	8522
8.	Giáo dục trung học phổ thông (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	8523
9.	Đào tạo sơ cấp (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	8531
10.	Đào tạo trung cấp (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	8532
11.	Đào tạo cao đẳng (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	8533
12.	Giáo dục thể thao và giải trí (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	8551

13.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	8552
14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	8559
15.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục; - Dịch vụ tư vấn du học; - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; - Dịch vụ kiểm tra giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	8560(Chính)
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
18.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (Không hoạt động tại trụ sở)	1430
19.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (Không hoạt động tại trụ sở)	1512
20.	Sản xuất giày, dép (Không hoạt động tại trụ sở)	1520

21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô, mô tô, xe máy (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật về kinh doanh vận tải và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	4931
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng. (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật về kinh doanh vận tải và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	4932
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, kinh doanh đường hàng không)	5229
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan)	5510
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
27.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ quầy bar, vũ trường)	5629
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
29.	Đại lý du lịch (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật về du lịch và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có))	7911
30.	Điều hành tua du lịch (Chỉ triển khai các hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật về du lịch và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)).	7912

